

TP.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**KẾ HOẠCH THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 2**  
**HỆ CHÍNH QUY, CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO VÀ ĐẶC BIỆT**  
**CHUYÊN NGÀNH MARKETING TỔNG HỢP**  
**HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2019**

### **1- MỤC TIÊU**

Thực hành nghề nghiệp 2 là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành marketing, nhằm giúp sinh viên nắm vững lý thuyết môn học Nghiên cứu Marketing áp dụng vào thực tế nghiên cứu.

### **2- YÊU CẦU**

#### **2.1- YÊU CẦU CHUNG**

- Chấp hành nghiêm chỉnh qui định trong kế hoạch của Khoa trong quá trình làm đề tài
- Thực hiện nhiệm vụ theo sự hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên hướng dẫn
- Nêu cao tinh thần tích cực suy nghĩ, tìm tòi và chủ động trong quá trình thực hiện đề tài

#### **2.2- YÊU CẦU CHUYÊN MÔN**

Sinh viên phải biết:

- Lập kế hoạch nghiên cứu
- Kỹ năng làm việc theo nhóm
- Chọn mẫu có hiệu quả nhất đối với đề tài nghiên cứu
- Thiết kế bảng câu hỏi, Showcard, Photocard, Contactsheet,...
- Kỹ năng giao tiếp phỏng vấn
- Xử lý phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS
- Viết báo cáo nghiên cứu

### **3- CÁC LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU**

Vận dụng các phương pháp nghiên cứu trong đó phương pháp phỏng vấn là chủ yếu vào nghiên cứu các dạng đề tài như:

- Nghiên cứu hành vi, thị hiếu, thái độ của người tiêu dùng đối với một loại sản phẩm hay một ngành hàng.

- Nghiên cứu đặc điểm tiêu dùng và đánh giá của người tiêu dùng về sản phẩm.
- Nghiên cứu ảnh hưởng, tác động của các hoạt động marketing của doanh nghiệp đến hành vi người tiêu dùng (tác động của quảng cáo, khuyến mãi, thay đổi giá, bao bì...)
- Nghiên cứu tình hình cạnh tranh các nhãn hiệu, thương hiệu trên thị trường.
- Một số đề tài theo yêu cầu của doanh nghiệp được khuyến khích thực hiện.

#### 4- TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

##### 4.1- Hội đồng thực hành nghề nghiệp 2

- |                           |          |
|---------------------------|----------|
| 1- Ts. Nguyễn Xuân Trường | Chủ tịch |
| 2- Ths. Nguyễn Anh Tuấn   | Ủy viên  |
| 3- Cô Bùi Thị Thanh       | Thư ký   |
| 4- Võ Thị Kim Ngân        | Thư ký   |

##### 4.2 Giảng viên hướng dẫn:

- |                                |                              |
|--------------------------------|------------------------------|
| 1. Ts Ngô Thị Thu              | 20. Ths. Ngô Minh Trang      |
| 2. Ts Trần Văn Thi             | 21. Ths. Trịnh Thị Hồng Minh |
| 3. Ts. Nguyễn Xuân Trường      | 22. Ths. Nguyễn Thị Thoa     |
| 4. Ths Nguyễn Anh Tuấn         | 23. Ths. Lâm Ngọc Thùy       |
| 5. Ths. Nguyễn Hoàng Chi       |                              |
| 6. Ths. Ngô Vũ Quỳnh Thi       |                              |
| 7. Ths. Nguyễn Thái Hà         |                              |
| 8. Ths Nguyễn Ngọc Bích Trâm   |                              |
| 9. Ths. Dư Thị Chung           |                              |
| 10. Ths. Trần Nhật Minh        |                              |
| 11. Ths. Nguyễn Nam Phong      |                              |
| 12. Ths. Ninh Đức Cúc Nhật     |                              |
| 13. Ths. Nguyễn Thị Minh Ngọc  |                              |
| 14. Ts. Ao Thu Hoài            |                              |
| 15. Ths. Đặng Huỳnh Phương     |                              |
| 16. Ts. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt |                              |
| 17. Ths. Huỳnh Trị An          |                              |
| 18. Ths. Nguyễn Ngọc Hạnh      |                              |
| 19. Ths. Nguyễn Đông Triều     |                              |

##### 4.3 Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn:

- Lên lịch gặp sinh viên, phổ biến quy định của khoa
- Chuẩn bị đề cương hướng dẫn sinh viên theo đề tài

- Hướng dẫn sinh viên lập đề cương chi tiết, kế hoạch nghiên cứu, thiết kế bảng câu hỏi, phân tích và hướng dẫn sinh viên viết đề án
- Kiểm tra quá trình đi thực tế và các bước thực hiện nhóm thực hành
- Đánh giá báo cáo đề án
- Gửi điểm cho khoa đúng thời gian quy định.

#### 4.4 Nhiệm vụ của sinh viên:

- Lập nhóm (07SV – 10SV) chọn đề tài đăng ký nhóm với khoa, không giải quyết đề tài cá nhân
- Gặp GVHD đúng thời hạn quy định, kể từ lúc triển khai kế hoạch thực hành sau 2 tuần, SV không gặp GVHD thì không được thực hành và nhận điểm 0.
- Viết đề cương chi tiết, lập kế hoạch nghiên cứu, kế hoạch phân công cho từng SV trong nhóm làm việc theo đề tài đã chọn
- Chọn mẫu phỏng vấn  $n \geq 100$
- Thiết kế bảng câu hỏi, tiến hành phỏng vấn thu thập dữ liệu cần thiết cho đề tài
- Tập hợp xử lý và phân tích dữ liệu trên phần mềm SPSS
- Viết báo cáo kết quả thực hành theo nội dung và hình thức quy định của khoa.

Sinh viên thuộc diện trả nợ thực hành nghề nghiệp 2 của các khóa trước có thể đăng ký đề tài cá nhân hoặc nhóm

#### 4.5 Tiến độ thực hiện:

Thời gian thực hiện đề tài: từ 25/02/2019 đến 19/05/2019, cụ thể:

##### 4.5.1 Công tác chuẩn bị:

THỜI GIAN	CÔNG VIỆC
- Từ 25/02 đến 03/03/2019	- Phổ biến kế hoạch đã duyệt đến lớp.
- Từ 04/03 đến 10/03/2019	- Lập danh sách phân công – thông báo.

##### 4.5.2 Công tác hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài (10 tuần):

THỜI GIAN	CÔNG VIỆC
- Từ 11/03 đến 17/03/2019	- Gặp GVHD, xây dựng đề cương chi tiết
- Từ 18/03 đến 31/03/2019 (3 tuần)	- Chỉnh sửa đề cương



- Từ 01/04 đến 21/04/2019 (3 tuần)	Tập hợp thông tin, viết bản thảo
- Từ 22/04 đến 06/05/2019 (2 tuần)	Nộp bản thảo Giảng viên góp ý chỉnh sửa
- Từ 06/5 đến 19/05/2019 (2 tuần)	Chỉnh sửa – Hoàn chỉnh bản in Nộp bản chính (hạn chót)
<b>Từ 20/05 đến 26/05/2019</b>	<b>Giảng viên nộp điểm cho khoa.</b>

## 5- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP 2:

Thực hành nghề nghiệp 2 được tính là 2 tín chỉ được đánh giá thông qua:

- Báo cáo kết quả thực hành (về hình thức và nội dung báo cáo)
- Điểm thực hành của các thành viên trong nhóm

### 5.1 Đánh giá về hình thức báo cáo thực hành nghề nghiệp 2: (10%)

- Số trang tối thiểu: 70 trang đánh máy (500 chữ/trang), Font: Unicode, khổ A4 (không kể phần phụ lục).  $\pm 10\%$ . Giãn dòng 1.5 line, canh lề trái 3.5 cm, canh lề phải 2 cm, canh lề trên 3 cm, canh lề dưới 3.5 cm (có thể điều chỉnh tùy vị trí đánh số trang).
- Trình bày rõ ràng, hình thức đẹp, đóng bìa cứng (mẫu bìa ngoài, bìa trong theo qui định).
- Sử dụng biểu đồ minh họa hợp lý
- Báo cáo được đóng bìa cứng theo mẫu bìa trong và ngoài theo quy định của khoa
- Bộ cục Báo cáo theo thứ tự:
  - + Mở đầu: Mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, nội dung, phương pháp, kế hoạch thực hành, cơ cấu đề tài.
  - + Nội dung nghiên cứu:
    - \* Tổng quan về thị trường, sản phẩm, doanh nghiệp
    - \* Trình bày dự án và kết quả nghiên cứu
    - \* Đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề từ các phát hiện sau khi nghiên cứu
  - + Phụ lục: Bảng câu hỏi, biểu đồ, hình ảnh, tài liệu tham khảo, đĩa dữ liệu...
  - + Mục lục

### 5.2 Đánh giá về nội dung báo cáo thực hành nghề nghiệp 2: (90%)

- Phải xác định rõ mục tiêu nghiên cứu, nội dung thông tin, dữ liệu cần thiết theo yêu cầu của đề tài nghiên cứu. (10%)
- Kế hoạch phân công của nhóm. (10%)

- Phải vận dụng lý luận về phương pháp phỏng vấn để giải quyết các yêu cầu của đề tài. (30%)
- Báo cáo phải nêu rõ những kết quả rút ra từ cuộc nghiên cứu và đưa ra các biện pháp marketing phù hợp. (40%)

### 5.3 Kết quả thực hành nghề nghiệp 2:

Điểm kết quả thực hành của sinh viên được đánh giá như sau: là trung bình cộng của điểm thực hành cá nhân và điểm bài báo cáo kết quả thực hành của nhóm.

**Điểm đạt kết quả thực hành nghề nghiệp 2 của từng sinh viên là điểm 5 trở lên**

❖ **Lưu ý:**

- Sinh viên không đạt yêu cầu thực hành nghề nghiệp 2 thuộc trong các trường hợp sau:
  - \* Sinh viên không đăng ký tham gia thực hành nghề nghiệp 2
  - \* Sinh viên không gặp GVHD sau khi triển khai kế hoạch 2 tuần
  - \* Nhóm thực hành không hoàn tất đề cương chi tiết sau khi triển khai kế hoạch thực hành 1 tháng, sinh viên sẽ nhận điểm 0.
  - \* Nhóm thực hành nộp báo cáo thực hành nghề nghiệp 2 không đúng thời hạn qui định, không phù hợp với hình thức quy định
  - \* Nhóm không nộp đầy đủ các tài liệu quy định
- Sinh viên không đạt yêu cầu thực hành nghề nghiệp 2 sẽ thực hành lại lần sau.

**5.4 Hội đồng thực hành nghề nghiệp 2 sẽ họp đánh giá trước khi công bố điểm chính thức các trường hợp sau:**

- Báo cáo THNN có điểm dưới 5 hoặc 9,10
- Những báo cáo THNN có nội dung giống nhau (từng phần hoặc toàn bộ)
- Những báo cáo THNN sao chép

Ban Giám hiệu

Khoa Marketing

Trưởng bộ môn cơ sở

TS. Đặng Chi Ngọc Lan

TS. Nguyễn Xuân Trường

TS. Nguyễn Xuân Trường

